

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HS-PT
Ngày 22-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/2017/HSPT ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Tôn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Tôn P**, sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số xxxx, ấp L, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tôn L và bà Trà Thị Cẩm L; có vợ: Trần Thanh T và 01 con sinh năm 2007; tiền án: Bản án số: 68/2014/HS-PT ngày 01-7-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

- *Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp L, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 17/01/2017, Trần Tôn P điều khiển xe mô tô biển số 71S9-xxxx đem theo mỗi tấm thuốc chó chuẩn bị sẵn đi từ xã P, thành phố B đến huyện Đ bắt trộm được 03 con chó. Sau đó, P điều khiển xe mô tô về hướng xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 01 giờ 00 sáng ngày 18-01-2017, P phát hiện có một con chó đực màu vàng đang ở phía trước nhà ông Nguyễn Thê P, Trần Tôn P liền ném mỗi tấm thuốc chó

xuống cho chó ăn. Nghe tiếng chó sủa, ông Thế P ra xem phát hiện có đôi tượng bắt trộm chó nên báo Công an xã T. Sau khi con chó trúng thuốc chết, Trần Tôn P bỏ con chó vào giỏ tiếp tục điều khiển xe qua Tiền Giang để bán, nhưng trên đường đi bị Công an xã T phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật. Qua nhận dạng, ông Nguyễn Thế P xác định con chó đực màu vàng trọng lượng 13,5 kg mà Công an đang tạm giữ là con chó của mình.

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 125 ngày 07-3-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C đã kết luận: Con chó đực có lông màu vàng trọng lượng 13,5 kg trị giá 675.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HS-ST ngày 29-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố bị cáo Trần Tôn P phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tôn P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách màu vàng, hai quai giỏ màu đỏ; Giao Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý theo quy định đối với xe mô tô biển số 71S9-xxxx, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen xám, số máy 12E-xxxxxxx, số khung 38Y-xxxxxxx và giấy đăng ký xe số xxxxxx mang tên Nguyễn Thị C. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/9/2017, bị cáo Trần Tôn P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và trả lại xe mô tô 71S9-xxxx cho vợ bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Tôn P 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; Giao Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý theo quy định đối với xe mô tô biển số 71S9-xxxx, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen xám, số máy 12E-xxxxxxx, số khung 38Y-xxxxxxx và giấy đăng ký xe số xxxxxx mang tên Nguyễn Thị C.

Lời nói sau cùng của bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Trần Tôn P lén lút chiếm đoạt của ông Trần Thế P 01 con chó lông màu vàng trị giá 675.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đến hai triệu đồng, song bị cáo đã bị Tòa án kết án về “Tội trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Trần Tôn P phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đồng thời bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo vẫn không biết ăn năn hối cải, sống lương thiện. Điều đó cho thấy, bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên việc cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định như Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là cần thiết. Dó đó, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo yêu cầu trả lại xe mô tô 71S9-xxxx cho vợ của bị cáo, thấy rằng: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thể hiện, bị cáo và vợ của bị cáo là bà Trần Thanh T đều không đưa ra bất cứ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh xe mô tô 71S9-xxxx được tặng cho hoặc mua bán tài sản này và khai rằng bà T mua xe của một người thanh niên không rõ lai lịch, trong khi giấy đăng ký mô tô, xe máy thì người đứng tên chủ phương tiện là bà Nguyễn Thị C (Sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao xe mô tô biển số 71S9-xxxx cho Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh truy tìm chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật là đúng nên không có cơ sở để trả lại xe theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt và xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tôn P 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Giao xe mô tô biển số 71S9-xxxx, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen xám, số máy: 12E-xxxxxxx, số khung: 38Y-xxxxxxx và giấy đăng ký xe số xxxxxx mang tên Nguyễn Thị C cho Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách màu vàng, hai quai giỏ màu đỏ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2017 hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre quản lý).

3. Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Tôn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Công an huyện C (1b);
- TAND huyện C (3b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- UBND xã P – thành phố B (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quang Sơn